

Bản án số: 74/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 05/12/2023

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Vĩ

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Ngân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 599/2023/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐST - HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2023/QĐST - HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V., sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T., sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Có mặt: Chị V..

Vắng mặt: Anh T..

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1]. Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị V. trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh Nguyễn Ngọc T. lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Sóc Sơn, Hà Nội vào ngày 17/7/2007. Sau khi cưới thì vợ chồng anh chị ở tại Thôn L, xã L, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, ở tại nhà của gia đình anh T.. Sau khi anh chị kết hôn với nhau thì chị V. đã nhập khẩu về gia đình anh T. ở thôn L., xã L và sau khi anh chị sinh con thì các con cũng đăng ký hộ khẩu theo anh chị.

Quá trình chung sống vợ chồng anh chị thường xuyên mâu thuẫn do anh T. chơi bời, rượu chè, không chịu làm ăn gì, không quan tâm chăm sóc và giúp đỡ vợ con. Do ham chơi nên anh T. nợ nần nhiều, bản thân chị và gia đình anh T. nhiều lần trả nợ thay cho anh T. nhưng anh T. không thay đổi mà chứng nào tật ấy. Bản thân anh T. không chịu làm ăn để có thu nhập nuôi con nhưng cứ chị mở mang làm ăn gì là anh T. ngăn cản không cho chị làm, chị mở Spa làm đẹp cũng không yên với anh T.. Do mâu thuẫn không thể hoà giải nên chị đã về thôn L, xã L ở với bố mẹ đẻ của chị từ đầu năm 2022 và vợ chồng chị ly thân từ đó cho đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T. có 02 con chung là:

Nguyễn Mỹ D - sinh ngày 29/11/2007

Nguyễn Anh Đ - sinh ngày 13/6/2012

Sau khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi cháu Đ, để anh T. nuôi cháu D vì cháu D có đơn nguyện vọng muốn được ở với anh T. và anh T. có quan điểm là nuôi con nào cũng được. Việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện chị làm nghề tự do, thu nhập bình quân 10.000.000 đồng/tháng. Vì chị làm nghề tự do nên không có xác nhận mức thu nhập để giao nộp cho Tòa án.

Về tài sản chung, công sức chung, nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T.:

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh T. có 01 lần đến Tòa án làm việc nhưng anh từ chối không tự khai, không ký vào biên bản làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và không tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Trong cuộc sống hàng ngày, chị V. làm gì ở bên ngoài anh cũng không được biết, anh đã khuyên chị V. để có sự chia sẻ với nhau nhưng không được, chị V. vẫn nhất quyết ly hôn thì anh cũng không giữ, anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh và chị V. có 02 con chung, sau khi ly hôn Tòa án giải quyết giao con cho ai nuôi thì anh cũng nhất trí.

Về tài sản, công sức, nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị V. vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T. và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công sức, nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly

hôn của chị V.; hai con chung của anh chị thì cần giao con nhỏ là cháu Nguyễn Anh Đ cho chị V. nuôi dưỡng, giao con lớn là cháu Nguyễn Mỹ D cho anh T. như đề nghị của chị V. và theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Mỹ D là phù hợp quy định của pháp luật.

Do chị V. và anh T. đều không yêu cầu nên không phải giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công sức chung, nợ: không phải giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị V. phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ; căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ việc hỏi tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị V. và anh Nguyễn Ngọc T. lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Sóc Sơn, Hà Nội vào ngày 17/7/2007. Như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Anh Nguyễn Ngọc T. có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, do vậy Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự nhưng anh Nguyễn Ngọc T. vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Nguyễn Ngọc T. là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tình cảm vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn:

Chị Nguyễn Thị V. và anh Nguyễn Ngọc T. có mâu thuẫn từ trước khi Tòa án huyện Sóc Sơn thụ lý vụ án, nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không quan tâm chia sẻ với nhau, thường xuyên mâu thuẫn nên chị V. đã phải mang con về nhà mẹ đẻ của chị để sinh sống và anh chị đã ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay, hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm gì với nhau.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân là vợ chồng phải thương yêu, quan tâm, chăm sóc và có trách nhiệm với nhau. Việc anh chị mâu thuẫn và sống ly thân hơn 01 năm nay thể hiện hôn nhân của anh chị không còn hạnh phúc. Anh T. cũng đồng ý ly hôn, không có giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh T. không đến để tham gia phiên hoà giải do Tòa án tổ chức, thể hiện việc anh không còn muốn cải thiện tình cảm, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Vậy việc chị V. xin ly hôn anh T. vì xác định tình cảm vợ chồng

không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được là chính đáng, thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị V. là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn:

Về con chung: Chị V. và anh T. có 02 con chung là:

Nguyễn Mỹ D - sinh ngày 29/11/2007

Nguyễn Anh Đ - sinh ngày 13/6/2012

Chị V. có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Đ do cháu còn nhỏ, để anh T. nuôi cháu D vì cháu đã có thể tự lập trong sinh hoạt và cháu có nguyện vọng được ở với bố của cháu. Xét yêu cầu của chị V. là phù hợp quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung, do vậy, sau khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Anh Đ cho chị V. trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Mỹ Đ cho anh T. trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và không phải giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con do đương sự không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh T. chị V. đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82, Khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung, công sức, vay nợ: Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị V. và anh T. đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị V. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị V. và anh Nguyễn Ngọc T. có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị V..

2. Chị Nguyễn Thị V. được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T..

3. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là:

Nguyễn Mỹ D - sinh ngày 29/11/2007

Nguyễn Anh Đức - sinh ngày 13/6/2012

Giao cháu Nguyễn Anh Đ cho chị Nguyễn Thị V. trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Mỹ D cho anh Nguyễn Ngọc T. trực tiếp nuôi dưỡng và không phải giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung của anh chị thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Chị Nguyễn Thị V. và anh Nguyễn Ngọc T. đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung, công sức, nợ: Không phải giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Thị V. phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông đã nộp theo biên lai số AA/2020/0006411 ngày 03/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Chị Nguyễn Thị V. đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị V. có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Ngọc T. có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- THA dân sự huyện Sóc Sơn;
- UBND xã L, huyện Sóc Sơn (Chúng nhận kết hôn số 66, quyền số 01 ngày 17/7/2007);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bích Nguyệt

